

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: **222/QĐ-TTg**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 92/2005/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

I. VỊ THẾ, CHỨC NĂNG

1. Thủ đô Hà Nội - trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở, cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng nhất của đất nước.

2. Trung tâm văn hoá lớn của cả nước và bản sắc trong khu vực; hội tụ tinh hoa văn hoá ngàn năm văn hiến, hiện đại của Thủ đô và tiêu biểu của cả nước; khởi phát, sáng tạo, phát triển nền văn hoá tiên tiến, hiện đại, đa dạng và đặc trưng của Thủ đô, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Trung tâm khoa học, giáo dục, đào tạo, y tế lớn của cả nước và có uy tín trong khu vực; đi đầu trong nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước; có nền giáo dục, đào tạo và y tế tiên tiến, hiện đại; là địa bàn tập trung nhiều cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nơi tạo dựng, bồi dưỡng và phát triển nhân tài cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô và cả nước.

4. Trung tâm kinh tế, tài chính lớn; đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế cả nước, là động lực phát triển cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Sông Hồng; đi đầu trong xây dựng, phát triển kinh tế tri thức với các ngành kinh tế tiên tiến, hiện đại, năng suất cao, hiệu quả lớn; phát triển kinh tế Hà Nội có tác dụng đi đầu, hỗ trợ các tỉnh trong vùng cùng phát triển.

5. Trung tâm giao dịch quốc tế chính của cả nước và có uy tín trong khu vực; là thành phố quốc tế, nơi đặt trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia; nơi tổ chức các sự kiện quốc tế lớn và hoạt động đối ngoại quan trọng nhất của đất nước.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển nhanh, hài hòa, bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng, phát triển Hà Nội; đặt con người vào vị trí trung tâm phát triển; kết hợp hài hòa các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo trật tự, văn minh, tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội là trọng điểm trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; phát huy đồng bộ sức mạnh tổng hợp của Thủ đô Hà Nội, của cả nước và hợp tác quốc tế trong quá trình phát triển; khai thác nguồn lực trong nước là quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng.

3. Phát triển kinh tế - xã hội được gắn kết chặt chẽ trong mối quan hệ hữu cơ với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch phát triển các vùng và hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Quán triệt phương châm: phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là nhiệm vụ then chốt; quản lý đô thị là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng; xác định đúng trọng tâm, các khâu đột phá, có những giải pháp năng động, sáng tạo và hiệu quả; phải có bước đi thích hợp trong từng giai đoạn để kết hợp hài hòa giải quyết các vấn đề cấp bách với kiên trì thực hiện các mục tiêu dài hạn.

5. Gắn kết phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, với tiến trình mở rộng, tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu dài hạn - tầm nhìn đến năm 2050

Hà Nội là Thủ đô và là đô thị đặc biệt, văn hiến, văn minh, thanh lịch, đẹp, giàu bản sắc dân tộc và hiện đại, tiêu biểu cho cả nước, xứng đáng là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia của một nước phát triển với khoảng 110 - 115 triệu dân; người dân có mức sống cao về vật chất và tinh thần, có tính cách thân thiện, hữu nghị và mến khách; các khu trung tâm chính trị, trung tâm hành chính quốc gia, khu ngoại giao đoàn và tổ chức quốc tế, trung tâm quốc tế, khách sạn cao cấp, hệ thống thông tin quốc tế... được xây dựng theo quy hoạch, điều kiện làm việc tốt, được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Trung tâm văn hoá lớn, nơi hội tụ các giá trị văn hoá truyền thống, hiện đại, giàu bản sắc Hà Nội và Việt Nam; trung tâm sáng tạo văn học - nghệ thuật lớn, tiêu biểu của cả nước; trung tâm văn hóa đặc sắc, hấp dẫn của khu vực; hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao tâm cỡ quốc gia và quốc tế.

Trung tâm sáng tạo hàng đầu của cả nước với nhiều lĩnh vực đạt trình độ quốc tế: văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; khoa học - công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao; giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiện đại; y tế chuyên sâu chất lượng cao hàng đầu cả nước và có uy tín trong khu vực.

Trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, thương mại và du lịch lớn nhất ở phía Bắc, thứ hai của cả nước và có vị trí cao trong khu vực; kinh tế tri thức phát triển với cơ cấu hiện đại, năng động và hiệu quả; môi trường đầu tư và kinh doanh tốt, đạt chuẩn quốc tế; về cơ bản không còn khoảng cách giữa đô thị và nông thôn.

Hệ thống kết cấu hạ tầng đa dạng, hiện đại, đồng bộ liên hoàn kết nối thông suốt trong thành phố và với tất cả các địa phương trong nước và quốc tế.

Xã hội dân chủ, công bằng, kỷ cương, văn minh; Hà Nội đi đầu về phát triển xã hội, thực hiện an sinh xã hội.

Là trung tâm giao dịch quốc tế chính của cả nước và giao dịch quốc tế quan trọng trong khu vực; thành phố quốc tế, nơi tập trung các cơ quan ngoại giao, quốc tế, văn phòng đại diện các tập đoàn xuyên quốc gia, điểm đến hấp dẫn, an toàn trong khu vực và trên thế giới.

Thành phố xanh, không gian mặt nước phong phú với hệ sinh thái bền vững, sạch, đẹp, môi trường được bảo vệ tốt.

Là khu vực phòng thủ vững mạnh, an ninh chính trị được đảm bảo; “Thành phố Hoà Bình”, trật tự an toàn xã hội tốt.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Hà Nội là Thủ đô - đầu não chính trị - hành chính quốc gia; giàu, đẹp, xanh, văn minh, văn hiến, thanh lịch, hiện đại, dân tộc, tiêu biểu cho cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch, thể thao và giao dịch quốc tế của cả nước; đi đầu trong nhiều lĩnh vực - là đầu tàu lôi kéo sự phát triển chung của cả nước; người dân có điều kiện sống tốt (thu nhập cao hơn mức trung bình của cả nước, được hưởng các dịch vụ chất lượng cao, môi trường sống tốt, môi trường làm việc và đầu tư đạt tiêu chuẩn quốc tế, thân thiện, an toàn).

b) Mục tiêu cụ thể

- Về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân hàng năm 12,0 - 13% thời kỳ 2011 - 2020 và 9,5 - 10,0% thời kỳ 2021 - 2030. Tổng sản

phẩm nội địa (GDP) bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 7.100 - 7.500 USD, năm 2030 đạt 16.000 - 17.000 USD (theo giá thực tế).

Cơ cấu lao động đến năm 2020: dịch vụ 54 - 55%; công nghiệp - xây dựng 30 - 31%; nông nghiệp 14 - 16%; năm 2030 tương ứng là: 59 - 60%; 34 - 35% và 5 - 6%.

- Về kết cấu hạ tầng:

Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, liên hoàn, hợp lý, hiện đại; vận tải hành khách công cộng đa dạng, hiện đại, văn minh, tiện lợi và an toàn, đạt tỷ lệ 50 - 55% vào năm 2030.

Kết cấu hạ tầng thông tin tiện lợi, đa dạng, đồng bộ, tiên tiến và hiện đại được ngầm hóa.

Hệ thống cung cấp điện, cấp nước hiện đại, đồng bộ đáp ứng đầy đủ và an toàn nhu cầu về điện, nước cho phát triển kinh tế và phục vụ đời sống của nhân dân; hệ thống thủy lợi, thoát nước đồng bộ, cơ bản không còn tình trạng ngập úng kéo dài.

Có đủ các công trình văn hoá, nghệ thuật, cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục - thể thao và nhà ở cho người dân.

Đảm bảo có được không gian xanh với hệ thống vườn hoa, công viên, công trình văn hoá - nghệ thuật, các vành đai xanh và hồ nước đẹp phân bố hợp lý trên các địa bàn.

Cơ sở hạ tầng bưu chính - viễn thông, thông tin và truyền thông hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực.

Có hệ thống công trình ngầm được quy hoạch và xây dựng đáp ứng yêu cầu phát triển của một thành phố hiện đại.

- Về văn hoá - xã hội:

Là trung tâm văn hoá lớn, tiêu biểu của cả nước và đặc sắc trong khu vực; có các công trình văn hóa lớn, ấn tượng, dân tộc và hiện đại, tiêu biểu cho Thủ đô Hà Nội và nước Việt Nam.

Hệ thống di sản văn hoá vật thể, phi vật thể và tinh hoa văn hoá truyền thống của Hà Nội được bảo tồn, phát triển và phát huy có hiệu quả; có nền văn hoá đặc trưng của Hà Nội, đa dạng, tiên tiến, hiện đại, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, tiêu biểu cho trí tuệ và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, có nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh và mức thụ hưởng văn hoá phong phú ngày càng cao; xã hội văn minh, an toàn, gắn kết các tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo; giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa nông thôn và thành thị, về cơ bản không có người nghèo tuyệt đối và giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

Quy mô dân số năm 2020 khoảng 7,9 - 8,0 triệu người, năm 2030 khoảng 9,2 triệu người; cơ cấu dân số hợp lý, chất lượng cao; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,86 - 0,90; tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị năm 2020 dưới 5%, năm 2030 dưới 4%.

- Về khoa học và công nghệ:

Là trung tâm sáng tạo quốc gia, trung tâm phát triển công nghệ cao với tiềm lực khoa học và công nghệ và năng lực nghiên cứu, phát minh, sáng chế, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có uy tín trong khu vực; phân đầu đến năm 2050, Hà Nội là một trong những trung tâm nghiên cứu hàng đầu về một số lĩnh vực khoa học cơ bản ở khu vực Đông Nam Á và Châu Á (toán học, vật lý, y học...).

- Về y tế, giáo dục và đào tạo:

Có hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện, chuẩn hóa, tiên tiến và hiện đại; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 70 - 75% và năm 2030 khoảng 85 - 90%.

Mọi người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể lực và tinh thần.

Có hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, trình độ ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực, một số lĩnh vực tiếp cận các nước tiên tiến trên thế giới; đảm bảo 100% người dân được chăm sóc sức khỏe, tuổi thọ trung bình khoảng 80 tuổi.

- Về thể dục - thể thao:

Thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp; thể thao thành tích cao được quan tâm phát triển, đóng góp lớn cho các đội tuyển thể thao quốc gia.

Có các khu liên hợp thể thao hiện đại, các trung tâm thể thao và các cơ sở thể dục thể thao quốc gia đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

- Về quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Có hệ thống quản lý đất đai, tài nguyên hiện đại, hiệu lực và hiệu quả cao.

Nền kinh tế và lối sống của người dân thân thiện với môi trường sinh thái. Có hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nhất là chất thải bệnh viện và các loại chất thải nguy hại khác hoàn chỉnh và hiện đại; ô nhiễm không khí được duy trì ở dưới mức cho phép.

Đảm bảo diện tích cây xanh bình quân đầu người đạt khoảng 10 - 12m² kể từ năm 2020 trở về sau.

- Về quốc phòng, an ninh:

Hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền đáp ứng tốt yêu cầu phát triển mới của Thủ đô. Nền quốc phòng toàn dân được xây dựng và củng cố vững mạnh; lực lượng vũ trang và công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ và từng

bước hiện đại; Thủ đô Hà Nội là khu vực phòng thủ vững mạnh, đủ sức đánh thắng kẻ thù trong mọi tình huống.

Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh tư tưởng, an ninh văn hoá, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn cho hoạt động của các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại và toàn thể nhân dân.

Thủ đô Hà Nội là "Thành phố Hoà Bình", hữu nghị và thân thiện.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, có khả năng hội nhập cao, năng động và thích ứng với phát triển nền kinh tế tri thức

Cải tiến cơ cấu kinh tế theo hướng: ưu tiên phát triển các ngành có hàm lượng chất xám cao, giá trị gia tăng lớn, có ý nghĩa thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển kinh tế tri thức, các ngành phân phối, dịch vụ chất lượng cao. Cụ thể:

a) Phát triển mạnh các ngành dịch vụ trình độ và chất lượng cao

Đẩy nhanh tốc độ phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm dịch vụ trình độ, chất lượng cao và có giá trị gia tăng lớn; xây dựng, phát triển Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch có đẳng cấp trong khu vực; tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ cao hơn các khu vực sản xuất và cao hơn tốc độ tăng tổng sản phẩm nội địa của thành phố; tham gia có hiệu quả vào mạng phân phối toàn cầu và mạng phân phối quốc gia.

Tập trung phát triển và nâng cao trình độ, chất lượng các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn: tài chính - ngân hàng - chứng khoán, bảo hiểm, tư vấn, thiết kế, dịch vụ quan hệ quốc tế, thông tin - truyền thông - viễn thông, đào tạo nhân lực, y tế chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ, văn hoá - nghệ thuật, vui chơi - giải trí, pháp lý và sở hữu trí tuệ, du lịch quốc tế, hàng không, dịch vụ logistic, dịch vụ môi trường... Tỷ trọng giá trị các sản phẩm tư vấn, dịch vụ khoa học - công nghệ, thiết kế công nghiệp, kiến trúc, xây dựng, mỹ thuật, quảng cáo và dịch vụ văn hoá cao cấp chiếm khoảng 15 - 20% tổng số các ngành dịch vụ.

Phát triển Hà Nội thành trung tâm thị trường hàng hoá bán buôn, bán lẻ, xuất - nhập khẩu, trung tâm tài chính - ngân hàng đầu tư ở khu vực phía Bắc và có vai trò quan trọng của cả nước; xây dựng các khu trung tâm tài chính - ngân hàng, các khu trung tâm mua sắm, đại siêu thị hỗn hợp dịch vụ, vui chơi giải trí lớn, hiện đại, phân bố hợp lý trên địa bàn.

Ưu tiên phát triển dịch vụ vận tải hành khách công cộng đa dạng, nhanh, tiện lợi, an toàn và văn minh; đẩy mạnh phát triển dịch vụ công, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ việc làm và an sinh xã hội.

Phân đầu giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng bình quân khoảng 11,0 - 13,5%/năm giai đoạn 2011 - 2020 và 9,5 - 10,5%/năm giai đoạn 2011 - 2030.

b) Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và thân thiện môi trường

Xây dựng, phát triển công nghiệp hiện đại, có sức cạnh tranh cao, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường; phát triển công nghiệp có chọn lọc, đột phá vào những ngành, sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao (các sản phẩm công nghệ cao chiếm 60 - 70% tổng giá trị sản xuất công nghiệp) làm cơ sở phát triển kinh tế tri thức; xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm công nghệ thông tin của cả nước; tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa của sản phẩm công nghiệp; phát triển mạnh các ngành, các sản phẩm công nghiệp vượt trội có lợi thế cạnh tranh, tác dụng dẫn đường thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, tham gia có hiệu quả vào các chuỗi giá trị gia tăng và mạng phân phối toàn cầu. Trong giai đoạn đầu, ưu tiên phát triển một số sản phẩm chủ lực thuộc các ngành: công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, điện tử, tự động hóa và thiết bị kỹ thuật điện, công nghệ sinh học, dược phẩm, mỹ phẩm cao cấp, chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất và sử dụng vật liệu mới.

Ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, suất tiêu hao năng lượng thấp, sử dụng năng lượng sạch; nhanh chóng nắm bắt và phát triển các công nghệ nguồn.

Xây dựng, phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp theo quy hoạch; phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thành xây dựng Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Khu công nghệ cao sinh học, Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội trước năm 2020; tạo sự liên kết giữa các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội và các địa phương khác từ khâu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm để hình thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn và hiệu quả cao; có kế hoạch chuyển hướng hoạt động và di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu vực nội thành và các khu dân cư.

Xây dựng, phát huy lợi thế và nâng cao sức cạnh tranh, thương hiệu của các làng nghề truyền thống gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa, du lịch và bảo vệ môi trường.

Phát triển, hiện đại hoá ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô, xây dựng ở trong nước và đấu thầu quốc tế.

Phân đầu giá trị gia tăng khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân khoảng 11,5 - 13,0%/năm giai đoạn 2011 - 2020 và 9,0 - 10,0%/năm giai đoạn 2011 - 2030.

c) Phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, hiệu quả, bền vững

Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị, sinh thái trên cơ sở hình thành những khu nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa, du lịch và xây dựng nông thôn mới; từng bước hiện đại hóa nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sản xuất để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao; nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tăng hiệu suất sử dụng đất và tăng năng suất lao động nông nghiệp.

Quy hoạch ổn định các vùng sản xuất nông nghiệp, xác định các vành đai xanh, các tuyến nông nghiệp sinh thái và các khu nông nghiệp công nghệ cao.

Ưu tiên xây dựng, phát triển vành đai xanh, rau, hoa quả, cây cảnh để phục vụ đời sống và bảo vệ môi trường; tập trung phát triển các sản phẩm chăn nuôi có giá trị cao; chú trọng phát triển công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch gắn kết với hệ thống phân phối và tiêu thụ nông sản.

Hiện đại hoá các cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ nông nghiệp, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm cấp quốc gia về nghiên cứu và sản xuất một số giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao; phát triển toàn diện dịch vụ nông nghiệp; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến lâm; khuyến khích triển khai các mô hình tổ chức sản xuất tiên tiến, hiệu quả như trang trại, gia trại.

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn theo hướng đa dạng hoá, gắn kết hài hoà với giữ gìn bản sắc văn hoá và bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng, nâng cấp, từng bước hiện đại hoá, đồng bộ hoá hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở khu vực nông thôn, rút ngắn chênh lệch về trình độ phát triển và sự khác biệt về điều kiện sống của người dân khu vực nông thôn và thành thị.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân.

Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh và phát triển bền vững, kết hợp hài hoà các yếu tố văn hoá, các yếu tố kinh tế, các yếu tố xã hội và bảo vệ môi trường.

Giá trị gia tăng khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân khoảng 1,5 - 2,0%/năm giai đoạn 2011 - 2020 và 1,0 - 1,5%/năm giai đoạn 2011 - 2030.

Phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 70% và năm 2030 có 100% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí quốc gia.

2. Hoàn thành về cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và hiện đại

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đi trước một bước so với yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô. Hoàn thiện việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn kết với thiết kế và xây dựng các công trình với kiến trúc tiêu biểu.

Phát triển hệ thống đường giao thông kết nối nhanh lan toả từ trung tâm ra các vùng ngoại vi; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường xuyên tâm, đường vành đai nối Hà Nội với các tỉnh và kết nối đô thị trung tâm với các đô thị vệ tinh; hiện đại hoá các tuyến đường trục giao thông chính của thành phố.

Xây dựng hệ thống đường xe điện ngầm, đường sắt đô thị (bao gồm các

tuyến đường sắt trên cao và đường sắt quốc gia); xây dựng, hiện đại hoá hệ thống quản lý giao thông và mạng lưới giao thông tĩnh (các bến xe, bãi đỗ xe...); tiếp tục xây dựng thêm các cầu và đường ngầm qua sông Hồng với kiến trúc hiện đại, đặc trưng cho Hà Nội; mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài.

Xây dựng hệ thống các công trình ngầm: giao thông, bãi đỗ xe, kho tàng, cơ sở thương mại - dịch vụ, tunel kỹ thuật phục vụ mạng lưới cáp chuyển tải điện, thông tin... Quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng ở ngoại thành để di dân các cơ sở công nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu khoa học và bệnh viện ra khỏi khu vực nội thành.

Hiện đại hoá hệ thống truyền tải điện, cơ sở hạ tầng thông tin - truyền thông, bưu chính - viễn thông, phát thanh, truyền hình... đạt tiêu chuẩn quốc tế; hoàn thành xây dựng hệ thống thiết chế thông tin cơ sở theo hướng hiện đại.

Xây dựng tuyến phố hai bên đường đồng bộ với xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường, bảo đảm đường phố văn minh, có kiến trúc, cảnh quan hiện đại.

Quy hoạch và xây dựng hệ thống các tượng đài, quảng trường, các cửa ô, các nút cắt giao thông lớn với kiến trúc dân tộc và gây ấn tượng mạnh, góp phần tạo dựng biểu tượng Thủ đô; xây dựng hệ thống công viên, vườn hoa, hồ nước... tại đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh và các vành đai xanh; nghiên cứu, xây dựng hệ thống đê, kè kết hợp chức năng giao thông, hài hòa với cảnh quan, môi trường.

Tăng cường năng lực cung cấp nước sạch và hệ thống xử lý nước thải; củng cố, hoàn thiện hệ thống thủy lợi; xây dựng, phát triển hệ thống phòng cháy - chữa cháy hiện đại.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nhà ở, chú trọng xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân các khu công nghiệp và ký túc xá sinh viên.

Xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu vực nông thôn đồng bộ, liên kết với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị khu vực nội thành (đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh) và các tỉnh.

3. Hình thành không gian đô thị hợp lý

Phát triển bền vững không gian đô thị theo hướng kết hợp hài hoà "cảnh quan thiên nhiên - kinh tế - xã hội - văn hoá - an ninh, quốc phòng".

Xây dựng, phát triển chùm đô thị Hà Nội gồm: đô thị trung tâm hạt nhân đa hệ, đa tầng, đa chức năng; mạng lưới các đô thị vệ tinh chuyên năng công nghệ cao, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo (Hoà Lạc, Xuân Mai), du lịch - văn hoá - nghỉ dưỡng - vui chơi giải trí (Sơn Tây), công nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao và dịch vụ chất lượng cao (Sóc Sơn), công nghiệp (Phú Xuyên - Phú Minh); các đô thị lẻ là trung tâm hành chính khu vực (các huyện, tiểu vùng) và trung tâm hội tụ các cơ sở đào tạo, y tế; các đô thị sinh thái gắn với các vành đai nông nghiệp sinh thái công nghệ cao và phát triển du lịch; kết hợp hài hoà giữa đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh với các vùng đệm sinh thái, môi trường xanh, sạch và bền vững. Trước mắt, tập trung xây dựng một số đô thị vệ

tinh đồng bộ, hiện đại, tiết kiệm đất, giữ được bản sắc kiến trúc dân tộc; từng bước cải tạo, hiện đại hoá khu vực nội thành cũ.

Quy hoạch phân bố dân cư theo lãnh thổ gắn với đô thị hoá phù hợp với các hoạt động kinh tế, văn hoá, lối sống đô thị và tiện lợi cho cuộc sống của người dân; tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 khoảng 58 - 60%, năm 2030 khoảng 65 - 68%.

Hình thành và phát triển các hệ không gian chức năng: trung tâm bảo tồn (khu vực quanh Hồ Gươm, phố cổ, phố cũ); trung tâm chính trị - hành chính quốc gia và Hà Nội; trung tâm tài chính - ngân hàng; các cụm trung tâm đào tạo trình độ cao (trường đại học, cao đẳng); trung tâm sáng tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ cao; các cụm bệnh viện - trung tâm y tế chất lượng cao; các trung tâm văn hoá - giải trí - ẩm thực, thể dục - thể thao cao cấp; các trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng; các khu công nghiệp tập trung; các trung tâm dịch vụ - thương mại cao cấp; các nút đầu mối giao thông; hệ thống các trung tâm kho vận và phân phối hàng hoá; các trung tâm, không gian văn hoá truyền thống và đương đại đặc trưng cho Thủ đô và tiêu biểu của cả nước; phát triển sông Hồng làm trục không gian trung tâm kết nối hai bờ sông, trục Bắc - Nam.

Hình thành và phát triển hệ thống các không gian sinh thái, cảnh quan: vành đai xanh, vành đai nông nghiệp sinh thái, mạng lưới sông, hồ, mặt nước, hành lang - trục du lịch sinh thái phía Tây (Sơn Tây - Hoà Lạc - Chương Mỹ), khu bảo tồn thiên nhiên Ba Vì, vùng đệm và mạng lưới vườn hoa, công viên, cây xanh trên địa bàn Thủ đô...

Quy hoạch phát triển không gian khu vực nông thôn gắn với hệ sinh thái nông nghiệp trên từng địa bàn theo hướng đô thị hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống hài hoà với cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

4. Phát triển và phát huy các giá trị văn hoá

Bảo tồn, phát triển và phát huy có hiệu quả những giá trị văn hoá truyền thống và không gian văn hoá đa dạng, hấp dẫn của Thủ đô và vùng Hà Nội. Xây dựng nếp sống văn minh, thanh lịch, tác phong công nghiệp hiện đại dựa trên nền tảng tinh thần yêu nước; hình thành văn hoá lãnh đạo, văn hoá kinh doanh, văn hoá giao tiếp đặc trưng của Thủ đô Hà Nội.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực và chuyên ngành văn hoá, nghệ thuật trên cơ sở kế thừa, phát huy những bản sắc văn hoá truyền thống tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội; đầu tư có trọng điểm, xây dựng, phát triển một số loại hình nghệ thuật cổ điển và đương đại của thế giới phù hợp với Hà Nội và điều kiện Việt Nam.

Đầu tư xây dựng, tôn tạo, quản lý các công trình văn hóa đặc biệt quan trọng của quốc gia trên địa bàn; bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể; phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá các cấp.

Phát triển hệ thống các trung tâm sáng tạo, đào tạo và hoạt động văn hoá, nghệ thuật lớn hàng đầu của cả nước và đặc sắc trong khu vực; xây dựng các

công trình văn hóa, kiến trúc kết hợp hài hoà dân tộc và hiện đại, tạo cảnh quan đô thị đặc sắc, gây ấn tượng mạnh tiêu biểu cho Thủ đô và cả nước trong lịch sử và của thế kỷ XXI.

Tăng cường và mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá với Thủ đô các nước và với thế giới; chủ động tiếp thu những tinh hoa văn hoá và hội nhập có chọn lọc vào những xu hướng, trào lưu văn hoá tiến bộ của thế giới.

5. Phát triển giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao

Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến và hiện đại; xây dựng một số trường phổ thông chất lượng cao; đẩy mạnh dạy, học song ngữ trong các trường học đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong điều kiện hội nhập quốc tế; hiện đại hoá các trường năng khiếu để tạo nguồn hình thành và phát triển nhân tài cho tương lai.

Tập trung phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng, phát triển Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng hàng đầu của cả nước và có uy tín quốc tế; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 70 - 75% năm 2020 và khoảng 85 - 90% năm 2030.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để tập trung xây dựng một số trường đại học xuất sắc và trường đại học trọng điểm trên địa bàn; tập trung đào tạo nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực: lãnh đạo - quản lý, quản trị doanh nghiệp, tư vấn, thiết kế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đào tạo đại học, y học, văn hoá - nghệ thuật, thể thao thành tích cao và công nhân kỹ thuật bậc cao; có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực lãnh đạo, quản lý và khoa học - công nghệ trình độ cao ở nước ngoài; tăng nhanh quy mô và đa dạng hoá ngành nghề đào tạo nguồn nhân lực nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái công nghệ cao và chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Xây dựng các cụm trung tâm đào tạo ở ngoại thành để giảm tải cho khu vực nội thành; quy hoạch xây dựng các làng sinh viên có cơ sở vật chất đồng bộ, văn minh, hiện đại; xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách trọng dụng và thu hút nhân tài; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển giáo dục, đào tạo.

6. Về y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân

Phát triển hệ thống y tế theo hướng tiên tiến, hiện đại, đồng thời chú trọng y học cổ truyền dân tộc; nâng cao trình độ ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực, một số lĩnh vực tiếp cận các nước tiên tiến trên thế giới; Hà Nội là trung tâm y học, dược học hiện đại chất lượng cao, trung tâm dịch vụ y tế quốc tế có uy tín ở khu vực Đông Nam Á.

Quy hoạch mạng lưới bệnh viện hợp lý, xây dựng các cụm trung tâm bệnh viện mới, chất lượng cao ở khu vực ngoại thành; tăng cường và hoàn thiện Trung tâm y tế chuyên sâu Hà Nội; xây dựng một số bệnh viện đa khoa và chuyên khoa hiện đại, trình độ cao đạt đẳng cấp quốc tế; xây dựng trung tâm nghiên cứu, ứng

dụng công nghệ gen, di truyền của cả nước; phát triển mạng lưới y tế dự phòng hiện đại với sự tham gia tự giác, rộng rãi của người dân; nâng cấp và hiện đại hoá y tế tuyến cơ sở; tăng cường phát triển y tế cộng đồng và y tế gia đình; tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công bằng, hiệu quả, từng bước giảm chênh lệch về chất lượng dịch vụ y tế giữa khu vực nội thành và các huyện ngoại thành.

7. Phát triển thể dục, thể thao

Xây dựng các khu liên hợp thể thao hiện đại, các trung tâm thể thao và các cơ sở thể dục thể thao quốc gia đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; đào tạo vận động viên và trọng tài cho quốc gia; tập trung xây dựng một số bộ môn thể thao thành tích cao tiêu biểu cho hoạt động thể dục thể thao của Hà Nội và cả nước, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; phát triển mạnh thể dục - thể thao quần chúng.

8. Phát triển khoa học và công nghệ tạo tiền đề phát triển nhanh và chất lượng

Xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao trong khu vực về phát minh, sáng chế và ứng dụng khoa học và công nghệ.

Hiện đại hoá các cơ sở nghiên cứu khoa học cấp quốc gia trên địa bàn; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và trung tâm đánh giá chất lượng quốc gia của cả nước; đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm đầu ngành đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển mạng lưới các cơ sở nghiên cứu và triển khai, hình thành các vườn ươm, khu sinh dưỡng công nghệ.

Ưu tiên phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực: công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính xác, tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ nano, công nghệ văn hoá, công nghệ môi trường...

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý; tăng cường hoạt động nghiên cứu và triển khai trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty lớn; tạo lập và phát triển nhanh thị trường dịch vụ khoa học, công nghệ; phát triển hệ thống các trung tâm thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, các trung tâm hỗ trợ sở hữu công nghiệp.

9. Đảm bảo việc làm và an sinh xã hội

Giải quyết việc làm, ưu tiên tạo việc làm mới có chất lượng, năng suất và hiệu quả cao; phấn đấu trong tổng số lao động làm việc, có 30% lao động làm việc trong các lĩnh vực công nghệ cao, dịch vụ trình độ, chất lượng cao; 10% lao động trong các lĩnh vực sáng tạo như khoa học và công nghệ, thiết kế, tư vấn, sáng tác văn học - nghệ thuật... Trung bình hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 140.000 - 150.000 lượt người thời kỳ 2011 - 2020 và khoảng 120.000 - 130.000 lượt người thời kỳ 2021 - 2030; giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị và tăng hệ số toàn dụng lao động ở khu vực nông thôn; tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị ở mức 4,0 - 4,5% năm 2020 và ở mức 3,0 - 3,5% năm 2030.

Nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; từng bước rút ngắn khoảng cách về điều kiện sống giữa khu vực nội thành và các huyện ngoại thành; khuyến khích người dân làm giàu theo pháp luật.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, đa dạng, ngày càng mở rộng phù hợp với tiềm năng, đặc điểm, yêu cầu và trình độ phát triển của Hà Nội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo và hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội; phát triển mạnh và đa dạng hóa hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người có công và chính sách bảo trợ xã hội.

Đẩy mạnh phòng chống các tệ nạn xã hội; giảm thiểu các tệ nạn xã hội, ma túy; xây dựng xã/phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội; duy trì trật tự, an ninh, an toàn xã hội.

10. Bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu

Bảo đảm môi trường xanh, sạch, đẹp và cân bằng sinh thái theo các tiêu chí môi trường đô thị bền vững; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các giới lãnh đạo, quản lý, doanh nhân và từng người dân thành phố; gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội, đưa nội dung và yêu cầu bảo vệ môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các chương trình, dự án đầu tư.

Xây dựng các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; tổ chức các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo hướng văn minh, hiện đại; xây dựng các cơ sở chế biến có công nghệ xử lý, tái chế rác thải tiên tiến; tăng tỷ lệ rác thải được xử lý và tái chế đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, giảm dần tỷ lệ rác thải chôn lấp; chống ô nhiễm, bảo vệ tốt các di sản thiên nhiên; xây dựng chương trình bảo vệ môi trường lưu vực sông Hồng, sông Đuống, sông Tô Lịch, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích...

Triển khai nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động để đề xuất, thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng, phát triển đồng bộ mạng lưới quan trắc môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

11. Đảm bảo vững chắc an ninh, quốc phòng

Đảm bảo an ninh chính trị vững chắc, đặc biệt là bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan tổ chức và lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các ngày lễ và sự kiện lớn; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh chống khủng bố, phá hoại, "diễn biến hoà bình", kích động, bạo loạn, lật đổ.

Triển khai rộng khắp công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; bố trí thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng Thủ đô Hà Nội thành khu

vực phòng thủ vững mạnh; xây dựng nền quốc phòng vững mạnh với 3 thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và các lực lượng khác một cách đồng bộ trên các phương diện nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và phương pháp tác chiến;

Thường xuyên củng cố, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ ngày càng hiện đại; phát huy hiệu quả thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ và thường xuyên những yêu cầu về đảm bảo an ninh, quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn.

12. Phát triển hợp tác liên kết vùng và quan hệ đối ngoại

Tăng cường, mở rộng hợp tác, phối hợp liên kết phát triển giữa Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; tập trung vào các lĩnh vực: hệ thống kết cấu hạ tầng có tác dụng liên vùng (các tuyến trục đường cao tốc, đường xuyên tâm, cung cấp điện, cấp thoát nước...); bảo vệ môi trường; xây dựng các đô thị mới, khu đô thị mới;

Phát triển các ngành dịch vụ trình độ và chất lượng cao; phát triển các khu, cụm công nghiệp; du lịch; các cơ sở đào tạo và y tế lớn; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội...; phối hợp với các địa phương trong vùng đối với các lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; phối hợp xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư để tránh cạnh tranh không cần thiết và không lành mạnh.

Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với Thủ đô và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới, trong đó ưu tiên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, kinh nghiệm quản lý đô thị, đảm bảo an ninh, chống buôn bán ma túy, buôn lậu, rửa tiền...; thường xuyên cải thiện môi trường đầu tư, tạo lập những điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh các nguồn vốn quốc tế, thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ cao, công nghệ nguồn, nhất là các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia mở văn phòng và đầu tư vào Hà Nội.

V. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giai đoạn: 2011 - 2020: Là thời kỳ tăng trưởng nhanh, hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trước cả nước 5 năm, tạo tiền đề cho phát triển mạnh theo chiều sâu, tăng nhanh chất lượng và hiệu quả phát triển. Những đột phá chiến lược thời kỳ này là:

- Hiện đại hoá và đồng bộ hoá kết cấu hạ tầng đô thị: tập trung hoàn thành xây dựng hệ thống giao thông trọng yếu, gồm các tuyến trục đường cao tốc, đường xuyên tâm, đường vành đai và các tuyến trục đường phố chính; hệ thống thông tin đa dạng và hiện đại; hệ thống cung cấp điện, cấp thoát nước và bảo vệ môi trường đồng bộ, hiện đại.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là phát triển và kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, đặc biệt ở cơ

sở; chú trọng bồi dưỡng nhân tài, nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực: lãnh đạo và chuyên gia quản trị doanh nghiệp, tư vấn, thiết kế, khoa học và công nghệ, đào tạo đại học, y tế, nghệ thuật và công nhân kỹ thuật trình độ cao; đồng thời, tăng cường giáo dục để hình thành, phát triển nếp sống, văn hóa thanh lịch, tác phong lao động công nghiệp và văn minh đô thị cho mọi người dân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (thời kỳ 2011 - 2015), từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại; xây dựng mô hình quản lý đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả cao; thực hiện mạnh phân cấp quản lý đi đôi với kiện toàn bộ máy chính quyền từ thành phố đến cơ sở.

2. Giai đoạn: 2021 - 2030: Là thời kỳ phát triển theo chiều sâu với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao trên cơ sở khoa học và công nghệ tiên tiến của thời đại, nguồn nhân lực trình độ cao, quản lý đô thị hiện đại. Những đột phá chiến lược của thời kỳ là:

- Đổi mới công nghệ nhanh và rộng khắp, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến; tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực trình độ cao thúc đẩy lan tỏa nền kinh tế tri thức trên diện rộng.

- Nâng cấp, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng lên trình độ tương đương Thủ đô và các thành phố lớn các nước tiên tiến trong khu vực; phát triển các đô thị vệ tinh để tạo không gian phát triển mới và giảm áp lực cho đô thị trung tâm.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới mô hình quản lý đô thị gắn với hoàn thiện thể chế

Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền thành phố các cấp; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước của Thành phố trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới mô hình tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả, chuyển chức năng từ tập trung quản lý sang cung cấp dịch vụ; từng bước áp mô hình chính quyền đô thị; xây dựng chính quyền điện tử của Thành phố đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế tri thức và phù hợp với tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử của cả nước.

Thiết kế, áp dụng mô hình quản lý theo chương trình mục tiêu. Trước mắt, xây dựng và thực hiện các chương trình mục tiêu: phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị; quy hoạch cán bộ; đào tạo nhân tài lãnh đạo - quản lý, doanh nhân, chuyên gia trình độ cao và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp; công nghệ thông tin; công nghiệp cơ khí chính xác - tự động hoá; bảo tồn và phát triển văn hoá; xây dựng và phát triển các vùng nông nghiệp sinh thái công nghệ cao; bảo vệ môi trường.

Hình thành được thể chế phát triển thích hợp, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thể chế xã hội phát triển trên cơ sở kết hợp pháp trị và đức trị.

2. Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trình độ chuyên

môn và tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức

Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, thu hút người hiền tài và tinh hoa từ cấp thành phố cho đến cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tính chuyên nghiệp cao; phát triển, tăng cường đội ngũ chuyên gia tham mưu giỏi, có năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Xây dựng, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính thời kỳ 2011 - 2020 trên tất cả các khâu: thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và hiện đại hoá nền hành chính hiện đại, với trọng tâm là hợp lý hoá bộ máy quản lý các cấp, làm trong sạch gắn với nâng cao trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp và đạo đức công vụ đội ngũ công chức, đơn giản hoá các thủ tục hành chính và ứng dụng tin học trong quản lý; xây dựng, triển khai thực hiện quy chế công vụ.

Xây dựng và thực hiện có kết quả cơ chế phối hợp liên cấp, liên ngành; thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp.

4. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội

- Xây dựng các cơ chế, chính sách điều tiết ngân sách, thu hút, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nhân tài.

- Có cơ chế thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là mạng lưới giao thông, hệ thống cấp thoát nước và nhà ở.

- Có cơ chế phối hợp với các cơ quan ngoại giao của các nước và các tổ chức quốc tế trên địa bàn Hà Nội để mở rộng hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, khoa học và công nghệ, đảm bảo an ninh...

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Dự báo tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội thời kỳ 2011 - 2020 là 3.900 - 4.100 nghìn tỷ đồng theo giá thực tế (tương đương 180 - 190 tỷ USD) và thời kỳ 2021 - 2030 là 6.500 - 7.000 nghìn tỷ đồng (tương đương 300 - 320 tỷ USD).

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tài nguyên đất đai: Nhà nước có cơ chế chính sách đầu tư đặc thù từ ngân sách và các nguồn tài chính khác để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội.

Cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế để huy động, thu hút các nguồn đầu tư ở trong nước và từ nước ngoài (đổi mới, đa dạng hoá cơ chế, chính sách và hình thức thu hút vốn đầu tư; làm tốt công tác quy hoạch, chuẩn bị tốt dự án đầu tư và quỹ đất sạch; đổi mới, cải cách thủ tục hành chính...);

Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ quỹ đất, từ tài sản công thuộc sở hữu nhà nước, phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô, thị trường chứng khoán, các nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn từ dân; xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư vào các lĩnh vực theo quy

định của pháp luật; nghiên cứu, lập quỹ xây dựng, phát triển Thủ đô và hình thành các quỹ phát triển để huy động vốn (quỹ phát triển đô thị, quỹ phát triển hạ tầng đô thị, quỹ phát triển nhà ở đô thị, quỹ phát triển khoa học và công nghệ...); tiếp tục thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA trong các lĩnh vực giao thông, cấp, thoát nước, môi trường, y tế...

- Phát triển, phát huy và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực: Đầu tư phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, trong đó tập trung vào đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, lãnh đạo, quản lý, doanh nhân và công nhân kỹ thuật bậc cao; xây dựng và thực hiện chính sách trọng dụng, thu hút nhân tài; thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động; phát huy hào khí ngàn năm Thăng Long kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo những động lực mới cho phát triển; tăng cường giáo dục, xây dựng tác phong công nghiệp và lối sống đô thị cho người dân.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ: Xây dựng, thực hiện có hiệu quả hệ thống cơ chế, chính sách đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ; lập quỹ khoa học và công nghệ của Thành phố.

6. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố

Gắn kết, phát huy sức mạnh của Trung ương, của các địa phương với sức mạnh của Hà Nội; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa Trung ương với Hà Nội, giữa các địa phương trong cả nước với Hà Nội, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành triển khai thực hiện Chiến lược.

Hà Nội chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước để huy động các nguồn lực cho phát triển và hỗ trợ cùng phát triển trên cơ sở vừa hỗ trợ hợp tác, vừa cạnh tranh lành mạnh.

7. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá hình ảnh Thủ đô Hà Nội ra thế giới; phát huy những lợi thế của Thủ đô để tham gia và chiếm được vị thế cao trong các cuộc bình chọn, xếp hạng quốc tế trong từng lĩnh vực cụ thể, trước hết là về văn hoá truyền thống độc đáo, ẩm thực, du lịch, an toàn xã hội...

Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia đầu tư vào Hà Nội.

Thực hiện tốt các cam kết, hợp tác quốc tế giữa Thủ đô Hà Nội với Thủ đô các nước trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ, đào tạo, thể dục - thể thao, an ninh - quốc phòng...

VII. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giai đoạn 2011 - 2020: Tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng mô hình quản lý đô thị theo hướng hiện đại cùng với chính

quyền điện tử gắn với đổi mới thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực của đội ngũ lãnh đạo các cơ quan và công chức các cấp;

Tăng cường huy động các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại, đồng bộ;

Phát triển nhanh nguồn nhân lực trình độ cao, trong đó có trọng dụng và thu hút nhân tài cho sự nghiệp xây dựng, phát triển Thành phố Hà Nội; coi trọng giáo dục, xây dựng tác phong công nghiệp và lối sống đô thị cho người dân.

Xây dựng những cơ chế, chính sách đặc thù cho Hà Nội (cơ chế, chính sách về huy động các nguồn vốn từ quỹ đất, điều tiết ngân sách, huy động vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội lớn, thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài, quản lý đô thị...).

Cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tập trung rà soát, xây dựng mới quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực, các địa phương, các quy hoạch chi tiết; chú trọng công tác quy hoạch xây dựng đô thị; phối hợp thường xuyên và có hiệu quả trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất từ chiến lược cho đến các quy hoạch; giám sát, kiểm tra việc thực hiện đầu tư phát triển theo quy hoạch; tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành và các địa phương trong việc thực hiện quy hoạch.

Đẩy mạnh phối hợp, liên kết vùng để tăng cường huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực.

2. Giai đoạn 2021 - 2030: Đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại. Vì vậy, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chuyển mạnh trọng tâm sang phát triển theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ, đẩy nhanh quá trình hình thành, phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát huy những yếu tố sáng tạo và tính năng động cao; chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Đầu tư mạnh để xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tiếp cận với các xu hướng trên thế giới; tăng cường ứng dụng và đổi mới công nghệ trong phát triển kinh tế và đời sống nhân dân.

Tập trung phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là nhân lực khoa học và công nghệ, nhân lực lãnh đạo, quản lý và doanh nhân.

Đổi mới, hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình có ý nghĩa quốc tế để Hà Nội thực sự là trung tâm lớn của khu vực Đông Nam Á.

Tăng cường liên kết, hợp tác liên vùng và quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước; huy động sức mạnh tổng hợp, trong

đó khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô là nhân tố quyết định, tranh thủ nguồn lực bên ngoài là quan trọng vào công cuộc xây dựng, phát triển Thủ đô; quán triệt nội dung Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Hà Nội và cả nước; tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về ý chí và hành động trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Chiến lược; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ lực và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện, lồng ghép mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện Chiến lược vào các quy hoạch;

- Chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ lực của cả nước trên địa bàn; phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt;

- Lồng ghép các mục tiêu của Chiến lược vào các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình, dự án trọng điểm của Hà Nội; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá của Chiến lược để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội thành động lực thúc đẩy phát triển đất nước;

- Cùng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành lập các đồ án quy hoạch ngành phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược theo định kỳ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Chiến lược khi cần thiết.

3. Bộ Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội và Bộ Tài chính, trong phạm vi thẩm quyền của mình ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm cơ khí - tự động hóa của cả nước.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội nghiên cứu, đầu tư nâng cấp một số trường đại học suất sắc và trọng điểm; lập quy hoạch di chuyển các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ra khỏi khu vực nội thành, xây dựng các khu đô thị đại học, làng sinh viên và ký túc xá sinh viên trên địa bàn.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Thành phố Hà Nội xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống dạy nghề trên địa bàn để đào tạo nhân lực có trình độ tay nghề cao phục

vụ xây dựng, phát triển Thủ đô và xuất khẩu lao động.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội và Bộ Tài chính, trong phạm vi thẩm quyền của mình ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học của cả nước; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan và Thành phố Hà Nội xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trên địa bàn.

7. Bộ Y tế: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội, Bộ Tài chính và các ngành liên quan xây dựng các chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng tại Hà Nội một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng gen, di truyền của cả nước; quy hoạch và xây dựng một số bệnh viện lớn chất lượng cao trên địa bàn Hà Nội.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội nghiên cứu, đầu tư xây dựng, tôn tạo, quản lý các công trình văn hóa đặc biệt quan trọng của quốc gia, các khu liên hợp thể thao hiện đại, các trung tâm thể thao và các cơ sở thể thao quốc gia đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trên địa bàn Hà Nội.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Thành phố Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm công nghệ thông tin của cả nước và có uy tín trong khu vực.

10. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Thành phố nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách tài chính, tiền tệ để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm tài chính - ngân hàng ở khu vực phía Bắc và có vai trò quan trọng của cả nước.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Thành phố Hà Nội triển khai cụ thể hoá, lồng ghép các mục tiêu và giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội vào những giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước thời kỳ 2011 - 2020 và các kế hoạch 5 năm, hàng năm phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; phối hợp với Bộ Tài chính và Thành phố Hà Nội huy động các nguồn lực để thực hiện Chiến lược.

12. Các Bộ, ngành Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội trong việc lồng ghép nội dung Chiến lược vào các quy hoạch, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm trong phát triển các ngành, lĩnh vực của Bộ, ngành mình, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; hướng dẫn và hỗ trợ Thành phố Hà Nội thực hiện Chiến lược có hiệu quả.

13. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cùng hợp tác, liên kết, phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Chiến lược, nhất là trong lĩnh vực thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, phát triển các ngành dịch vụ, đào tạo, y tế, quản lý dân cư, phát triển thị trường sức lao động.

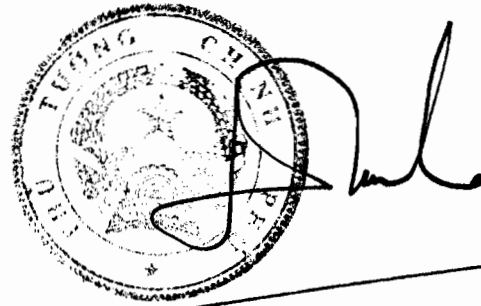
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐP (6) pvc *APD*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng